

Bản án số: 81/2023/HSST

Ngày: 03/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mạnh Cẩm Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thu Giang

Bà Công Thị Minh Lợi

- Thư ký phiên tòa:

Bà Mai Thị Phương Anh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Cù Quốc Chuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2023/TLST-HS ngày 18/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

A R R; sinh năm: 1981; Nơi thường trú: B1154 Gemunupura, Ampara, Cộng hòa Srilanka; Chỗ ở: Không có nơi ở cố định; Trình độ học vấn: Đại học; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia Đảng, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Srilanka; Số hộ chiếu: N8196117; Giới tính: Nam; Con ông: Rajapaksha Premadasa, sinh năm: 1948; Con bà: Rajapaksha Leelawathie, sinh năm: 1949; Vợ: Buddhika Gayathri Rajapaksa, sinh năm: 1984; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

Người phiên dịch: Bà Đ K T T, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Vinmec CT4, Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại: Chị N D L, sinh năm 2001

Trú tại: số nhà 69 ngách 264/15, phố A, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/3/2020, A R R (sinh năm 1981; Quốc tịch Srilanka; nơi thường trú tại B1154 Gemunupura, Ampara, Cộng hòa Srilanka) nhập cảnh vào Việt Nam qua cửa khẩu sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, A R R lang thang sống ở nhiều nơi, mục đích để tìm việc làm.

Ngày 11/10/2022, A R R nảy sinh ý định đi lang thang trên các tuyến phố trung tâm thuộc địa bàn quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội với mục đích trộm cắp tài sản của người khác để sử dụng cho cá nhân. Khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày 11/10/2022, khi A R R đi bộ qua nhà hàng Ấn Độ Annam, tại số nhà 17, phố Hàng Muối, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, thấy bên trong nhà hàng vắng người. A R R đi vào trong nhà hàng thì nhìn thấy 01 chiếc túi xách bằng da màu đen, bên trong có 13.000.000 đồng treo tại móc bàn làm việc đối diện cửa ra vào tại tầng 1. Chiếc túi trên là tài sản của chị N D L (sinh năm 2001; trú tại số nhà 69, ngách 264/15, phố A, phường N, quận T, thành phố Hà Nội; là nhân viên của nhà hàng). A R R quan sát thấy xung quanh vắng vẻ, không có người trông giữ chiếc túi xách nên đã lén lút lấy chiếc túi xách trên rồi bỏ đi. Cùng lúc này, chị Linh đi từ tầng 2 xuống và nhìn thấy A R R cầm chiếc túi xách đi ra cửa nhà hàng nên đã tri hô. Thấy vậy, A R R bỏ chạy đến trạm xe buýt trước cửa nhà số 3 Hàng Muối thì vứt bỏ chiếc túi xách và tiếp tục bỏ chạy theo hướng phố Trần Nhật Duật. Chị Linh đuổi theo được lấy chiếc túi xách rồi tiếp tục cùng một số người dân đuổi theo A R R đến trước cửa nhà số 144, phố Trần Nhật Duật, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội thì bắt được và báo Công an phường Lý Thái Tổ đến giải quyết, đưa A R R cùng vật chứng về trụ sở làm việc.

Khi bắt quả tang bị cáo và điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàn Kiếm đã thu giữ vật chứng và đồ vật, tài sản gồm: 01 chiếc túi xách bằng da màu đen, bên trong có số tiền 13.000.000 đồng (do chị N D L giao nộp) và 01 USB màu đen, nhãn hiệu Hoco, dung lượng 8GB, bên trong có chứa đoạn video ghi lại hình ảnh trong nhà hàng Ấn Độ Annam (thu giữ tại nhà hàng).

Quá trình điều tra vụ án, chị N D L trình bày mua chiếc túi xách màu đen cách thời điểm bị trộm cắp khoảng 05 năm với giá 100.000 đồng, hiện túi đã cũ nên chị Linh không yêu cầu định giá tài sản.

Ngày 21/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàn Kiếm đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 chiếc túi xách bằng da màu đen và số tiền 13.000.000 đồng cho chị N D L. Chị Linh đã nhận lại tài sản và yêu cầu xử lý bị can A R R theo pháp luật.

Cáo trạng số 23/CT-VKSHN-P2 ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố A R R về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố và đồng ý với luận tội của kiểm sát viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội cho rằng: Căn cứ vào các lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng truy tố bị cáo A R R phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; các điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A R R 09 – 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nước ngoài thực hiện hành vi phạm tội tại Việt Nam. Vì vậy, áp dụng Điều 37 Bộ luật hình sự trục xuất bị cáo ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngay sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Do bị cáo là người nước ngoài nên các Cơ quan tiến hành tố tụng đã chỉ định người phiên dịch cho bị cáo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo A R R thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu do bị hại giao nộp và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 11/10/2022, tại nhà hàng “Ấn Độ Annam” ở số nhà 17, phố Hàng Muối, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, A R R đã lén lút chiếm đoạt của chị N D L 01 chiếc túi xách bằng da màu đen, bên trong có số tiền 13.000.000 đồng thì bị chị Linh phát hiện và cùng mọi người bắt quả tang.

Hành vi trên của bị cáo A R R là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý do đó cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo là người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam nhưng không có nơi ở, nơi cư trú rõ ràng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, HĐXX xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người nước ngoài phạm tội tại Việt Nam nên căn cứ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nước ngoài thực hiện hành vi phạm tội tại Việt Nam. Vì vậy, cần phải trục xuất bị cáo ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngay sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

[3]. Về xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ là chiếc túi xách bằng da màu đen, bên trong có số tiền 13.000.000 đồng cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là chị N D L nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo A R R phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; các điểm i,s, khoản 1, Điều 51; Điều 37; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo A R R 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt và tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 12/10/2022.

Trục xuất bị cáo A R R ra khỏi lãnh thổ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngay sau khi chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo A R R phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo A R R có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA